

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày: 25-01-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Thảo và ông Nguyễn Lập Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 458/2020/TLST - HS, ngày 29 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trung S**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 23 tháng 7 năm 1999; Tại: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Tổ liên gia 6, Tổ dân phố 2, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: 01; Tiền sự: Không.

Con ông: không rõ. Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965; hiện trú tại: Tổ dân phố 2, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Ngày 21/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản (tại bản án số 319/2018/HSST). Ngày 07/01/2020, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 02/10/2020 cho đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Duy L**; giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24 tháng 9 năm 1999; tại: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Con ông: Nguyễn Duy K, sinh năm: 1969. Con bà: Phan Thị Thanh T, sinh năm: 1972. Hiện điều trú tại: Tổ dân phố 3, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 02/10/2020 đến ngày 08/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt

Người bị hại:

1. Anh Phạm Hải T, sinh năm: 1985 (Có mặt)

Cư trú tại: 163 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hồ Tá N, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Cư trú tại: 329 đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Phan Minh H, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Cư trú tại: 102 đường P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Phạm Văn K, sinh năm: 1990

Cư trú tại: 362/104 đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Lê Mạnh C, sinh năm: 1999

Cư trú tại: Hẻm 25 đường P, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung S, là người đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 02 giờ ngày 07/9/2020, Nguyễn Trung S và Nguyễn Duy L rủ nhau đi trộm cắp. Khi cả hai đi đến nhà của anh Phạm Hải T, ở địa chỉ: 163 đường T, phường T, thành phố B thì phát hiện cửa phía sau nhà không khóa nên L ở ngoài canh giới, còn S đột nhập vào nhà anh T để trộm cắp. S đi vào phòng ngủ thứ hai trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu bạc rồi đem ra ngoài đưa cho L. Sau đó, S đi vào phòng ngủ thứ nhất trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus, màu xám đem ra ngoài đưa cho L. S tiếp tục quay lại phòng ngủ thứ nhất trộm cắp: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Michael Kors bằng kim loại màu vàng và 01 đồng hồ đeo tay hiệu Movado bằng kim loại màu bạc rồi đi xuống phòng bếp nhà anh T trộm cắp 01 ví da, màu nâu và mang ra sân sau nhà anh T. Tại đây, S kiểm tra ví da phát hiện bên trong có số tiền 20.000 đồng nên vớt lại ví và tiền rồi đi ra ngoài cùng L tẩu thoát. Trên đường đi, S vớt 01 điện thoại hiệu Nokia trên khu vực đường T và Nguyễn Thị Đ, phường T, thành phố B (chưa rõ địa điểm cụ thể). Đến trưa cùng ngày, S và L mang điện thoại di động Iphone 6Plus và đồng hồ đeo tay Michael Kors đến tiệm cầm đồ Thành Dung, ở địa chỉ 329 đường V, phường K, thành phố B do anh Hồ Tá

N làm chủ để cầm cố. Do anh N không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên đồng ý cầm với số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền có được, S và L chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, L mang điện thoại di động Iphone 5S đến tiệm cầm đồ 102, ở địa chỉ: 102 đường P, phường K, thành phố B do anh Phan Minh H làm chủ cầm điện thoại số tiền 300.000 đồng. Do anh H không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên đồng ý cầm cố cho L rồi bán cho một người khách (chưa xác định nhân thân, lai lịch). Đối với đồng hồ đeo tay Movado, L mang đến tiệm mua bán và sửa chữa đồng hồ H, ở địa chỉ: 93R đường Đ, phường T, thành phố B nhờ anh Lê Mạnh C, trú tại: Hẻm 25 đường P, phường K, thành phố B bán giúp. Do anh C không biết đây là tài sản trộm cắp mà có, nên đã bán cho một người người khách (chưa rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 500.000 đồng. Ngày 15/9/2020, S đến quán Massage Đ 2, ở đường vành đai, phường E, thành phố B để massage. Tại đây, S cho chị Nguyễn Thị Nh, ở địa chỉ: Thôn Đ 1, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (là nhân viên massage) tờ giấy biên nhận cầm đồ điện thoại Iphone 6Plus và đồng hồ Michael Kors nhưng chị Nh không lấy và vút tại khu vực quán Massage. Sau đó, anh Phan Văn K, trú tại: 362/104 đường V, phường K, thành phố B (là quán lay quán Massage Đ) nhặt được tờ giấy biên nhận cầm cố trên. Do biết chị Nh không có nhu cầu chuộc lại tài sản và không biết tài sản do S cầm cố là tài sản trộm cắp mà có nên anh K đã mang giấy cầm cố trên đến tiệm cầm đồ T chuộc lại tài sản trên với số tiền 2.040.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trình báo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 214/KLĐG ngày 08/10/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, hiệu Michael Kors, trị giá: 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus, dung lượng 16Gb, màu xám, trị giá: 2.000.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu bạc, hiệu Movado, trị giá: 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, dung lượng 16GB, màu bạc, trị giá: 700.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, trị giá 100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản: 4.800.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 238/KLĐG ngày 03/11/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 ví da nam, loại gấp, màu nâu, kích thước (24x10)cm, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá thống nhất không xác định giá trị.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS TP.BMT ngày 28/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung S và bị cáo Nguyễn Duy L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung S và bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung S: từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy L: từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 587; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Quá trình điều tra xác định: 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, hiệu Michael Kors; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus, dung lượng 16Gb, màu xám; 01 ví da nam, loại gấp, màu nâu, kích thước (24x10)cm và số tiền 20.000 đồng là của anh Phạm Hải T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho anh Phạm Hải T là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng, dung lượng 16Gb; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và số tiền 950.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Trung S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Duy L tự nguyện bồi thường số tiền 1.800.000 đồng cho anh Phạm Hải T là tiền trị giá tài sản không thu hồi được, và bị cáo L không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung S phải thanh toán lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo đúng như nội dung trên, và không có ý kiến gì, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Trung S và Nguyễn Duy L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi nên khoảng 02 giờ, ngày 07/9/2020, tại địa chỉ: khu vực nhà của anh Phạm Hải T, ở địa chỉ: 163 đường T, phường T, thành phố B, Nguyễn Trung S và Nguyễn Duy L đã lén lút trộm cắp tài

sản của anh Phạm Hải T, gồm: 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, hiệu Michael Kors; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus, dung lượng 16Gb, màu xám; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu bạc, hiệu Movado; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, dung lượng 16GB, màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 01 ví da nam, loại gấp, màu nâu, kích thước (24x10)cm và số tiền 20.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.820.000 đồng.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Nguyễn Trung S và Nguyễn Duy L về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

[3] Xét thấy, các bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo biết rằng tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Song do lười lao động, tham lam tư lợi nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của các bị cáo khác nhau nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là khác nhau. Bị cáo Nguyễn Trung S là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, ngoài ra ngày 21/11/2018, Nguyễn Trung S đã bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản (tại bản án số 319/2018/HSST). Ngày 07/01/2020, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, do đó bị cáo S phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo L là phù hợp.

Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản gồm 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, hiệu Michael Kors; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus, dung lượng 16Gb, màu xám; 01 ví da nam, loại gấp, màu nâu, kích thước (24x10)cm và số tiền 20.000 đồng cho anh Phạm Hải T là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng, dung lượng 16Gb; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và số tiền 950.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Trung S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

Chấp nhận việc anh Phan Văn K không yêu cầu các bị cáo Nguyễn Trung S và Nguyễn Duy L phải hoàn trả số tiền 2.040.000 đồng là tiền anh K chuộc lại đồng hồ đeo tay hiệu Michael Kors và điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus tại tiệm cầm đồ T.

Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Duy L và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và bị cáo L đã bồi thường số tiền 1.800.000 đồng cho anh Phạm Hải T là tiền trị giá tài sản không thu hồi được gồm 01 đồng hồ đeo tay hiệu Movado và điện thoại di động hiệu Iphone 5S và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung S phải thanh toán lại cho bị cáo, là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật cần chấp nhận

[6] Những tình tiết khác:

Đối với: Anh Hồ Tá N, anh Phan Minh H (là người nhận cầm cố tài sản trộm cắp mà có); anh Lê Mạnh C (là người đã bán giúp tài sản trộm cắp mà có) và anh Phạm Văn K (là người đi chuộc tài sản trộm cắp mà có). Quá trình điều tra xác định, anh N, anh H, anh C và anh K không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với 02 người khách (chưa xác định nhân thân, lai lịch) là người mua điện thoại di động hiệu Iphone 5S và đồng hồ đeo tay hiệu hiệu Movado. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung S và Nguyễn Duy L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung S: 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 02/10/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b,h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy L: 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy L cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

[2] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung S: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng, dung lượng 16Gb, số Imei:013621007897737; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, model: TA- 1174, số Imei: 357723107887834 và số tiền 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi ngàn đồng).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/01/2011 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự Tp. B)

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản gồm 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, hiệu Michael Kors; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus, dung lượng 16Gb, màu xám; 01 ví da nam, loại gấp, màu nâu, kích thước (24x10)cm và số tiền 20.000 đồng cho anh Phạm Hải T.

Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Duy L và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và bị cáo L đã bồi thường số tiền 1.800.000 đồng cho anh Phạm Hải T là tiền trị giá tài sản không thu hồi được gồm 01 đồng hồ đeo tay hiệu Movado và điện thoại di

động hiệu Iphone 5S và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung S phải thanh toán lại cho bị cáo.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Trung S và Nguyễn Duy L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tối cao; TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh, VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- CCTHADS TP.B;
- THA phạt tù(để thi hành) ;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

